

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 88/2025/HS-PT
Ngày: 15- 9 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên— Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn— Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long).

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Quốc T, sinh năm: 1997 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Số D, Khóm C, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quốc V và bà Lý Thị S; vợ: Lê Thị Việt T1; có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ- XPHC ngày 28/02/2025 của Trưởng Công an thành phố T xử phạt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân” (nộp phạt ngày 12/9/2025); bị cáo tại ngoại, có mặt;

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị Việt T1, Nguyễn Huỳnh Thanh N nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 22/6/2024, bị cáo Hồ Quốc T và vợ là bị cáo Lê Thị Việt T1 nhiều lần gọi điện cho bà Phan Ngọc L, sinh ngày 31/01/1987, nơi thường trú: số 111, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) để đòi số tiền 81.120.000 đồng do bà Phan Ngọc L thiếu khi lấy vé số của vợ chồng bị cáo T để bán lại nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 02 giờ ngày 23/6/2024 sau khi vợ chồng bị cáo T uống rượu cùng bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh N, do bức tức vì không liên lạc được với bà Phan Ngọc L nên vợ chồng bị cáo T rủ bị cáo N đi tìm bà Phan Ngọc L để đòi số tiền nợ thì được bị cáo N đồng ý. Khi đi, bị cáo T điều khiển xe mô tô honda loại vision biển số 84D1-313.54 chở bị cáo T1 ngồi sau, còn bị cáo N thì điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại SONIC biển số 84B1-939.19 một mình đi đến đường đal thuộc Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). Do vợ chồng bị cáo T không biết nhà của bà Phan Ngọc L nên dừng xe phía trước căn nhà G, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) là nhà của bà Nguyễn Thị Thúy L1, sinh ngày 25/05/1987, thường trú số 74B, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). Lúc này, vợ chồng bị cáo T nhìn thấy bên hông phía sau có nhà đang mở đèn sáng nên đi đến để hỏi nhà của bà Phan Ngọc L thì gặp bà Nguyễn Thị Yến N1, sinh năm 1968, đang ở tại số nhà G, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) cho hai bị cáo biết nhà số G, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) là nhà của bà L và hỏi vợ chồng bị cáo T tìm bà L để làm gì thì bị cáo T1 cho biết là để đòi tiền, nghe vậy bà N1 kêu bị cáo T và bị cáo T1 đi về sáng lại tìm vì không có bà L chủ căn nhà 74B ở nhà nhưng bị cáo T1 không tin và cho rằng bà L đang ở trong nhà số G nên đi vào bên trong nhà bà N1 để tìm bà L thì bị ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/8/1961 và chị Nguyễn Lệ D, sinh ngày 05/7/1987 cùng thường trú số 74A, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) đuổi ra ngoài thì xảy ra cự cãi với chị D do làm mất giấc ngủ của chị D và mọi người xung quanh thì bị cáo T1 nói với chị D “Muôn ngủ thì sáng mai cho ngủ luôn” rồi sau đó chị D đóng cửa sau lại. Bị cáo T1 vẫn không chịu về, tiếp tục gõ cửa, ông H nói không có liên quan, ai thiếu thì đến nhà người đó mà tìm nên bị cáo T và bị cáo T1 đi ra phía trước cùng với bị cáo N. Cả ba bị cáo cùng nhau đi đến trước nhà số G thì thấy đóng cửa khoá bên ngoài, cho rằng bà Phan Ngọc L đang trốn bên trong nên các bị cáo tìm cách vào trong nhà. Lúc này, bị cáo T nhìn thấy 01 cây dao cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại dài 40.5 cm, bản rộng nhất 06cm để phía trước nhà nên đi đến nhặt lấy, cầm dao bằng tay phải đập ổ khoá cửa kéo loại khoá chìa, còn bị cáo T1 và bị cáo N đứng kế bên để chờ bị cáo T đập ổ khoá rồi cùng nhau đi vào căn nhà

74B tìm bà Phan Ngọc L. Trong lúc bị cáo T2 đập ổ khóa phát ra tiếng động lớn nên bà Ngô Ngọc H1, sinh ngày 01/01/1959, thường trú số 74A, đường Đ, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long) can ngăn nhưng các bị cáo không nghe. Sau khi đập được ổ khóa và làm hư hỏng cánh cửa kéo loại lá xếp, cả ba bị cáo đi vào bên trong tìm bà Phan Ngọc L nhưng không thấy. Bị cáo T nhìn thấy trên tường nhà có treo một ti vi nhãn hiệu SONY màn hình 32inch màu đen và một cây quạt điện hiệu ASIA nên lấy ra để trước cửa nhà nhằm mục đích lấy đem về để sáng bà Phan Ngọc L đến tìm thì được ông H cho biết đây không phải là nhà của bà L bán vé số mà là nhà của bà Nguyễn Thị Thúy L1, cùng lúc này bà Nguyễn Thị Thúy L1 cũng về đến nên trình báo với lực lượng Công an.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53/BKLDGTS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Tivi hiệu SONY màn hình 32 inch màu đen có giá 500.000 đồng; Quạt máy điện nhãn hiệu ASIA loại quạt đứng có giá 100.000 đồng. Tổng cộng: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/BKLDGTS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Một cái cửa kéo lá xếp loại cửa Đài Loan bằng nhôm kích thước cao 2,1 mét, ngang 1.6 mét có giá (tỷ lệ sử dụng còn lại tương đương 10%), đơn giá 3.017.000 đồng/m²- Theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh T). Thành tiền: 3.36 m² x 3.017.000 đồng/m² x 10% = 1.013.712 đồng; Một cái ổ khoá cửa loại sử dụng chìa khoá có giá 10.000 đồng. Tổng cộng: 1.023.712 đồng (Một triệu không trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm mười hai đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, Số loại VISION, màu xanh đen, số máy JK03E0705145, số khung RLHJK0341NY005116, biển số 84D1-313.54, xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC, màu trắng đỏ đen, số máy KB11E1 268877; số khung: MH1KB1118LK269205, biển số 84B-939.19, xe đã qua sử dụng; 01 (một) máy quạt hiệu ASIA, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) Tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, MODEL NO: KLV-32BX320, SERIAL NO: 2126685, tivi đã qua sử dụng; 01 (một) con dao đã qua sử dụng, lưỡi dao được làm bằng sắt có chiều dài 25cm, bản rộng nhất là 06cm, nhỏ nhất là 2,9cm; cán dao bằng gỗ có chiều dài 15,5cm, đường kính 03 cm

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long) đã tuyên bố bị cáo Hồ Quốc T phạm tội “Xâm phạm chỗ ở người

khác”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thị Việt T1 và Nguyễn Huỳnh Thanh N, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/6/2025, bị cáo Hồ Quốc T kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 01 (một) năm tù về tội “Xâm phạm chỗ ở người khác”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già, con nhỏ và vợ đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Quốc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 23/6/2024, sau khi đã uống rượu, các bị cáo Hồ Quốc T, Lê Thị Việt T1 và Nguyễn Huỳnh Thanh N đi tìm nhà bà Phan Ngọc L để đòi tiền nợ vé số, nhưng các bị cáo đến nhầm nhà chị Nguyễn Thị Thúy L1, ở số G, Khóm G, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). Tại đây, bị cáo Hồ Quốc T có hành vi đập ổ khóa nhà chị Thúy L1 để bị cáo và các bị cáo Lê Thị Việt T1, Nguyễn Huỳnh Thanh N vào bên trong nhà, lấy tài sản là 01 tivi

nhãn hiệu SONY màn hình 32inch và 01 cây quạt điện hiệu ASIA đem ra ngoài thì chị Thúy L1 về đến và trình báo công an. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Hồ Quốc T phạm tội “Xâm phạm chỗ ở người khác” với tình tiết định khung tăng nặng “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo là chính phạm trong vụ án, là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp dùng dao đập ổ khóa nhà bị hại và là người trực tiếp lấy tài sản trong nhà bị hại để đem ra ngoài. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Quốc T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 01 (một) năm tù về tội “Xâm phạm chỗ ở người khác”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Hồ Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thị Việt T1 và Nguyễn Huỳnh Thanh N; án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 10- Vĩnh Long (2b);
- Phòng THADS khu vực 10- Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn